

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 16-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Nguyệt;

Bà Triệu Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 02/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 02/12/2022; Thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 01/2023/TB-TA ngày 03/01/2023 đối với bị cáo:

Nông Tiến P, sinh ngày 28/02/1990 tại huyện X, tỉnh H. Nơi cư trú: thôn Na Lũng, Xã B, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: La Chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 04/12; số chứng minh nhân dân: 073419960, cấp ngày 16/10/2012 tại Công an tỉnh Hà Giang; con ông Nông Văn C sinh năm 1966 và bà Vàng Thị L sinh năm 1963; vợ là chị Lù Thị C sinh năm 1997, con: 01 con sinh năm 2013; nhân thân: không; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 28/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh H; có mặt.

- Bị hại: Anh Ly Đức V, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn 7 Lùng Thàng, xã N, huyện H, tỉnh H; có mặt.

- Người làm chứng: Các anh Nông Đức T, Vương Văn Đ, Lù Seo K đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/6/2022, Nông Tiến P đi xe khách đến nhà Lù Seo K (anh rể của P) chơi và ăn cơm uống rượu. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, P rủ K đến nhà bà Vàng Thị G (dì ruột của P) chơi. K đồng ý, sau đó K điều khiển xe mô tô của K nhãn hiệu Honda, màu đỏ, biển kiểm soát 23B1-541.62 chở P đến nhà bà Giọt chơi và ăn cơm uống rượu. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P rủ K đi sang xã T, huyện H, tỉnh H chơi, K đồng ý. K tiếp tục điều khiển xe mô tô của K chở P đến xã T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đi đến gần khu vực trung tâm xã T, xe mô tô của K bị thủng săm nên K, P xuống xe dắt đi và vào quán nước của anh Vương Văn Đ, ngồi uống nước và hút thuốc lào. K hỏi anh Đ “ở đây có quán sửa xe không”, anh Đ chỉ K đi xuống quán sửa xe máy nhà anh Sạ Hữu T (cách nhà Đ khoảng 500 mét). K ngồi lên xe rồi thả trôi theo dốc đi xuống nhà anh T để vá săm, còn P thì vẫn ngồi chờ K. Khoảng 30 phút sau, không thấy K quay lại đón nên P đi bộ theo đường để tìm K nhưng không thấy. Còn K khoảng 21 giờ cùng ngày khi sửa xe xong thì quay lại quán nước anh Đức đón P thì không thấy P, K điều khiển xe mô tô đi về nhà K ngủ. Khoảng 00 giờ ngày 22/6/2022, P đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Bản Qua 2, xã T, huyện H, tỉnh H thì nhìn thấy 02 (hai) đến 03 (ba) xe mô tô dựng ở khu vực bãi đất trống phía bên phải đường bê tông hướng từ đường Quốc lộ 4D đi Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, P quan sát xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô để sử dụng làm P tiện đi lại, P tiến đến vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPRO, loại WINF 140C, màu sơn đen, biển kiểm soát 23F1-125.25 của anh Ly Đức V và dùng tay trái rút dây điện ở dưới bình xăng, sau đó đạp nổ máy, điều khiển xe mô tô đi theo hướng vào trung tâm UBND xã T để tìm K nhưng không thấy, P điều khiển xe mô tô trên đi theo hướng đi xã Túng Sán, huyện H, tỉnh H. Đi được khoảng 300 mét P rẽ vào đường bê tông thuộc xóm Lũng Nư, thôn Bản Qua 2, xã T, huyện H, tỉnh H dừng xe lại và dùng tay bẻ gãy rời biển kiểm soát của xe mô tô vút vào bụi cỏ cạnh đường, sau đó P quay xe tiếp tục điều khiển xe theo hướng đi xã Túng Sán đến thành phố Hà Giang. Khi đến thành phố Hà Giang, P điều khiển xe mô tô đến gặp anh Nông Đức T (em trai của P) đang ở phòng trọ thuộc tổ 17, phường Nguyễn Trãi, thành phố Giang, tỉnh Hà Giang. P ở lại phòng trọ của T, đến ngày 23/6/2022 T gọi điện về cho bà Vàng Thị L (mẹ đẻ của P, T) thì bà L cho biết Công an đến nhà tìm P về việc liên quan đến mất trộm xe mô tô tại xã T nghe xong T nói chuyện với P. P thừa nhận đã lấy trộm chiếc xe mô tô trên, T yêu cầu P mang xe đi trả và T đưa cho P 50.000 đồng để mua xăng. Khoảng 18 giờ cùng ngày khi P đang ở phòng trọ của T thì nhìn thấy lực lượng Công an đi đến do sợ nên P đã bỏ trốn, để lại chiếc xe mô tô trên ở khu trọ của T. Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì phối hợp với Công an phường Trần Phú, thành phố Hà Giang đã đến khu trọ của T kiểm tra và thu giữ chiếc xe mô tô mà P đã trộm cắp được. Sau khi trốn khỏi thành phố Hà Giang P đến xã Việt Hồng, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang khoảng hơn một tháng thì P đến Công an huyện Hoàng Su Phì để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 230/KL- HĐĐGTS ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoàng Su Phì, kết luận: 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy VDEJQ156FMK 402633, số khung RPEXCK4PEKA402633, nhãn hiệu ESPRO, loại WINF140C, dung tích 140, màu sơn đen (xe đã qua sử dụng) có giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 15/CT-VKSHSP ngày 02/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H truy tố Nông Tiến P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nông Tiến P về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích toàn diện, đầy đủ tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về tội danh: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Tiến P về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Tiến P từ 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt truy nã ngày 28/12/2022.

Về vật chứng: đề nghị trả lại cho anh Ly Đức V 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy VDEJQ156FMK 402633, số khung RPEXCK4PEKA402633, nhãn hiệu ESPRO, loại WINF 140C, màu sơn đen; 01 (một) biển kiểm soát 23F1-125.25; 01 (một) mũ bảo hiểm, vỏ bằng nhựa màu đỏ, dây khóa cài màu đen tất cả đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng do không có P tiền để đi lại nên bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của người khác là vi phạm pháp luật.

Ý kiến của bị hại anh Ly Đức V trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho anh Văn số tiền 6.500.000đ do đó đề nghị Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về tài sản, anh Văn đề nghị trả lại gồm: 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy VDEJQ156FMK 402633, số khung RPEXCK4PEKA402633, nhãn hiệu ESPRO, loại WINF 140C, màu sơn đen; 01 (một) biển kiểm soát 23F1-125.25; 01 (một) mũ bảo hiểm. Ngoài ra, anh Văn không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng K tế đặc biệt khó khăn, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng các anh Nông Đức T, Vương Văn Đ, Lù Seo K. Xét thấy trong quá trình điều tra những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do vậy, việc xét xử vẫn đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nông Tiến P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản thu giữ vật chứng (bút lục số 61), Biên bản khám nghiệm hiện trường (từ bút lục số 41-42), biên bản thực nghiệm điều tra (từ bút lục số 87-88), Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Bản kết luận định giá tài sản (từ bút lục số 76-77); lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ ngày 22/6/2022, bị cáo Nông Tiến P đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPRO, loại WINF 140C, màu sơn đen, biển kiểm 23F1-125.25 của Ly Đức V để tại khu vực bãi đất trống phía bên phải đường bê tông hướng từ đường Quốc lộ 4D đi UBND xã T thuộc Bản Qua 2, xã T, huyện H, tỉnh H. Giá trị tài sản bị cáo P đã chiếm đoạt được là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song với động cơ mục đích để có P tiền đi lại cho bản thân, bị cáo đã đã lên lút thực hiện trộm cắp 01 xe mô tô của bị hại Ly Đức V. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa P. Do đó, cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo và đề răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 23/8/2022 bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 6.500.000 đồng; phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh

sống tại vùng có điều kiện K tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Sau khi ra đầu thú, bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan cấm đi khỏi nơi cư trú và bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã bị cáo. Điều này cho thấy ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe người phạm tội và làm gương cho những người khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/10/2022 bị hại Ly Đức V và bị cáo Nông Tiến P đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường dân sự số tiền 6.500.000 đồng cho anh Văn là tiền công đi tìm xe mô tô, tiền mất thu nhập trong những ngày xe bị tạm giữ, tiền sửa xe, anh Văn đã nhận đủ số tiền trên. Nay bị hại không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường khoản gì thêm nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: xét thấy cần trả lại cho chủ sở hữu là anh Ly Đức V theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự số vật chứng là tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy VDEJQ156FMK 402633, số khung RPEXCK4PEKA402633, nhãn hiệu ESPRO, loại WINF 140C, màu sơn đen; 01 (một) biển kiểm soát 23F1-125.25; 01 (một) mũ bảo hiểm, vỏ bằng nhựa màu đỏ, dây khóa cài màu đen (đã qua sử dụng)

[9] Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H tại phiên toà về tội danh và áp dụng điều luật, hình phạt là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Tiến P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nông Tiến P 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt truy nã, tạm giam ngày 28/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị hại anh Ly Đức V: 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát nhãn hiệu ESPRO, loại WINF 140C, màu sơn đen đã qua sử dụng, số khung RPEXCK4PEKA402633; số máy VDEJQ156FMK 402633, đặc điểm xe, hai bên không có gương chiếu hậu, công tơ mét bên phải bị vỡ, ổ khóa mở nguồn điện xe không có, hai bên buồng máy có dòng chữ DETECH, vành trước và sau được kết cấu bằng nan hoa rạng thép, động cơ xe không nổ được (*không qua cơ quan chuyên môn kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy*); 01 (một) biển kiểm soát 23F1-125.25 màu trắng (*đã qua sử dụng*); 01 (một) mũ bảo hiểm, vỏ bằng nhựa màu đỏ, dây khóa cài màu đen (*đã qua sử dụng*).

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2022 giữa Công an huyện H, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh H*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Tiến P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- CQTHA Công an huyện Hoàng Su Phì;
- Chi cục THA DS huyện Hoàng Su Phì;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án & hồ sơ THA HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Khuyên

